

Số: 02/PA-UBND

Kiến Minh, ngày 29 tháng 5 năm 2026

PHƯƠNG ÁN

Sắp xếp, tổ chức lại các thôn trên địa bàn xã Kiến Minh

I. CƠ SỞ CHÍNH TRỊ VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN

1. Cơ sở chính trị

- Kết luận số 210-KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;

- Kết luận số 34-KL/TW ngày 18/5/2026 của Bộ Chính trị về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách;

- Kế hoạch số 41-KH/TU ngày 23/3/2026 của Thành ủy về xây dựng Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ Bí thư chi bộ, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn thành phố.

2. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

- Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

- Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

- Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân xã về sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa xã năm 2026.

II. THỰC TRẠNG THÔN

1. Số lượng thôn

a) Tổng số thôn: 19 thôn

b) Quy mô thôn:

Đối chiếu với quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố:

- 11 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- 08 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định, trong đó:

- + Có quy mô dưới 50% số hộ gia đình: 0 thôn;
- + Có quy mô từ 50% đến dưới 70% số hộ gia đình là: 03 thôn;
- + Có quy mô từ 70% đến dưới 100% số hộ gia đình là 05 thôn;

Đối với địa phương xã Kiến Minh việc sắp xếp các thôn theo định hướng xã thành phường thì có 14 thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định.

c) Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để phục vụ hoạt động cộng đồng và bảo đảm ổn định cuộc sống của người dân.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 1A, 1B kèm theo)

2. Tổ chức tại thôn:

- Đã thành lập các tổ chức tại thôn như: Chi bộ Đảng, Ban công tác Mặt trận, Chi hội Cựu Chiến binh, Chi hội Phụ nữ, Chi đoàn thanh niên, Chi hội Người cao tuổi, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Nông dân.

- Đối với Chi bộ thôn:

- + Thôn không có Chi bộ để lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động: Không có.
- + Thôn có 01 Chi bộ: 19 thôn.
- + Thôn có 02 Chi bộ trở lên: Không có.

- Việc kiện toàn các tổ chức trên tại thôn khi có biến động về tổ chức của thôn:

- + Hàng năm khi có biến động về nhân sự của các tổ chức tại thôn; Thường trực Đảng ủy - UBND - UBMTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, đã chỉ đạo kịp thời công tác kiện toàn nhân sự để phục vụ các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

- + Về đại hội theo nhiệm kỳ của các tổ chức tại thôn như Chi bộ Đảng, các chi hội đoàn thể ở thôn đều được Đảng ủy - UBND - UBMTTQVN xã và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác kiện toàn nhân sự thông qua tổ chức đại hội của các tổ chức ở thôn.

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo)

III. THỰC TRẠNG NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH VÀ NGƯỜI TRỰC TIẾP THAM GIA CÔNG VIỆC CỦA THÔN

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

Tổng số **56** người, trong đó:

- *Bí thư Chi bộ thôn*: **19** người.

+ Độ tuổi: Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,8%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 01 người (chiếm tỷ lệ 5,26 %); Từ 60 tuổi trở lên: 15 người chiếm tỷ lệ 78,94% (trong đó trên 70 tuổi là 01 người).

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học 01 người (chiếm tỷ lệ 5,5%); Cao Đẳng, Trung cấp 11 người (chiếm tỷ lệ 57,9 %); Dưới trung cấp: 07 người (tỷ lệ 36,6%).

- *Trưởng thôn*: **19** người.

+ Độ tuổi: Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 06 người (chiếm tỷ lệ 31,6%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,8%); Từ 60 tuổi trở lên: 10 người chiếm tỷ lệ 52,6% (trong đó trên 70 tuổi là 01 người).

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 03 người (chiếm tỷ lệ 15,8%); Trung cấp: 04 người (chiếm tỷ lệ 31,6%); Dưới trung cấp 10 người (tỷ lệ 52,6%).

- *Trưởng ban công tác mặt trận thôn*: **18** người.

+ Độ tuổi: Dưới 40 tuổi: 02 người (chiếm tỷ lệ 11,1%); Từ 40 đến dưới 50 tuổi: 03 người (chiếm tỷ lệ 16,65%); Từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 03 người (chiếm tỷ lệ 16,65%); Từ 60 tuổi trở lên: 10 người chiếm tỷ lệ 55,6% (trong đó trên 70 tuổi là 03 người).

+ Trình độ chuyên môn nghiệp vụ: Đại học: 03 người (chiếm tỷ lệ 16,65%); Trung cấp: 04 người (chiếm tỷ lệ 22,2%); Dưới trung cấp: 11 người (chiếm tỷ lệ 61,15%).

* *Chức danh Trưởng ban công tác mặt trận thôn*: thiếu 01 người; do thực hiện kiêm nhiệm (Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thôn).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3A kèm theo)

2. Người trực tiếp tham gia công việc của thôn đang hưởng bồi dưỡng theo các quy định của thành phố Hải Phòng cũ¹

Tổng số **101** người, trong đó:

Chia ra cụ thể theo các chức danh:

+ Phó trưởng thôn: 19 người.

+ Nhân viên y tế thôn: 09 người.

¹ Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng; Nghị quyết số 26/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương.

- + Cộng tác viên dân số ở thôn: 10 người.
- + Chi hội trưởng Cựu chiến binh: 18 người.
- + Chi hội trưởng Phụ nữ: 18 người.
- + Chi hội trưởng Nông dân: 09 người.
- + Bí thư Chi đoàn thanh niên: 18 người.

- Chia theo độ tuổi: Dưới 40 tuổi 24 người chiếm 23,7 %; từ 40 tuổi đến dưới 50 tuổi: 06 người chiếm 5,9%; từ 50 tuổi đến dưới 60 tuổi: 16 người chiếm 15,9 % và trên 60 tuổi: 55 người chiếm 54,5% (trong đó trên 70 tuổi là 10 người).

- Chia theo trình độ đào tạo: Đại học 04 người chiếm 4%; Cao đẳng, trung cấp: 23 người chiếm 22,8%; Dưới trung cấp 74 người chiếm 73,2%.

So với quy định tại Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND và Nghị quyết số 09/2024/NQ-HĐND của HĐND thành phố Hải Phòng còn thiếu 32 người (*do thực hiện kiêm nhiệm*).

(Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3B kèm theo)

3. Các trường hợp người tham gia công việc khác của thôn đang hưởng phụ cấp/bồi dưỡng theo các quy định của Trung ương, thành phố

Tổ an ninh trật tự ở cơ sở 60 người; gồm:

- + Tổ trưởng: 19 người;
- + Tổ phó: 19 người;
- + Tổ viên: 22 người.

(Đang được hưởng mức hỗ trợ hằng tháng theo Nghị quyết số 10/2024/QĐ-HĐND ngày 19/7/2024 về Quy định tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; tiêu chí về số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự; mức chi hỗ trợ đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn thành phố Hải Phòng)

IV. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Phương án sắp xếp

Sắp xếp, tổ chức lại 17 thôn trên địa bàn xã Kiến Minh thành 07 thôn mới, cụ thể:

1.1. Sáp nhập thôn Vũ Vị, thôn Thù Du, thôn Tân Linh để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Vũ Vị. Sau sắp xếp, thôn Vũ Vị đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp
 - Tên thôn mới: Thôn Vũ Vị.
 - Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Vũ Vị:

+ Đoạn từ Sông Đào khu đất nông nghiệp nhà ông Giồng chạy theo ranh giới đất nông nghiệp của thôn Vũ Vĩ đến trục đường Quân Sự (đoạn ngã 3 khu nhà ông Xương); Từ ngã 3 chạy theo trục đường đến khu vực đất Quân sự, chạy theo đường giao thông đến khu đất Ao nhà ông Sinh, chạy đến giáp nhà ông Thuận, chạy theo đường ranh giới khu dân cư thôn Sâm Linh chạy qua đường 362 theo đường 401 đến đoạn sau nhà ông Hoàng Văn Mai, chạy theo đường ranh giới đất nông nghiệp, chạy ra mương Cấp I (tiếp giáp giữa Vũ Vĩ và Sâm Linh); Từ điểm Mương cấp I chạy về phía Trụ sở hành chính đoạn cầu nhà ông Ca; từ Cầu ông Ca chạy theo đường giao thông ra đường tỉnh lộ 361 và chạy theo đường ranh giới đất nông nghiệp đến tiếp giáp Sông Thù hết địa giới hành chính của xã Kiến Minh.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Đức Phong, đường ranh giới lấy theo Trục Sông Đào; Phía Tây giáp xã Kiến Thụy, đường ranh giới theo đường địa giới hành chính của xã; Phía Nam giáp xã Kiến Hưng, đường ranh giới theo đường địa giới hành chính của xã; Phía Đông giáp thôn Sâm Linh và thôn Cốc Liễn.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Vũ Vĩ:

+ Số hộ gia đình: 1.150 hộ.

+ Số nhân khẩu: 3.324 người, trong đó có 92 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 180,77 ha (trong đó đất ở 91,47 ha; đất sản xuất 89,3 ha).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có Trung tâm hành chính đặt trên địa bàn thôn; có 01 trường mầm non Minh Tân; 03 nhà văn hoá, 02 ngôi chùa, 01 miếu và 01 đình làng. Có tỉnh lộ 361 và 362 và đường trung tâm xã chạy qua trung tâm hành chính của xã; có khu trung cư Tác Giang nằm tiếp giáp với địa phận xã Kiến Thụy, 01 khu thể thao Đa năng, 01 trường tiểu học nằm trên địa bàn thôn, 01 trường mầm non Việt Úc, 01 trường THPT Hùng Vương.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn không đủ quy mô hộ gia đình, đều liên kề nhau, nhập 03 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **09** người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 06 người, trong đó: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **15** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 03 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 03 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người; Chi hội nông dân: 02 người; Chi hội phụ nữ: 03 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **07** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.2. Sáp nhập thôn Thống Nhất, thôn Đoàn Kết, thôn Thọ Linh để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Sâm Linh. Sau sắp xếp, thôn Sâm Linh đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: Thôn Sâm Linh.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Sâm Linh.

+ Đoạn từ Sông Đào khu đất nông nghiệp nhà ông Giồng chạy theo ranh giới đất nông nghiệp của thôn Vũ Vị đến trục đường Quân Sự (đoạn ngã 3 khu nhà ông Xưởng); Từ ngã 3 chạy theo tim đường đến khu vực đất Quân sự, chạy theo đường giao thông đến khu đất Ao nhà ông Sinh, chạy đến giáp nhà ông Thuận, chạy theo đường ranh giới khu dân cư thôn Sâm Linh chạy qua đường 362 theo đường 401 đến đoạn sau nhà ông Hoàng Văn Mai, chạy theo đường ranh giới đất nông nghiệp, chạy ra mương Cấp I (tiếp giáp giữa Vũ Vị và Sâm Linh); Từ điểm Mương cấp I chạy về phía Trụ sở hành chính đoạn cầu nhà ông Ca; Từ cầu ông Ca chạy theo mương Cấp I đến đoạn phía sau nhà bà My, từ nhà bà My chạy phía sau đất ở của khu dân cư (đoạn tiếp giáp đất ở và đất nông nghiệp), chạy đến ngõ xóm nhà ông Trịnh Văn Dẻo - chạy qua đường 362 đến ngõ nhà ông Trịnh Văn Duy - chạy theo đường ranh đất nông nghiệp sau nhà ông Trịnh Văn Nhật đến đường thôn ngã 3 đoạn nhà ông Tròn - từ đoạn ngã 3 ranh giới chạy dọc theo tim đường và mương cấp I đến Sông Đào - chạy hết đến giáp phường Dương Kinh và chạy dọc theo đường địa giới hành chính của thôn Sâm Linh, giáp thôn Phong Quang, Phong Cầu và kết thúc ở điểm Sông Đào tiếp giáp với thôn Đức Phong.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Đức Phong, Phong Cầu, đường ranh giới lấy theo Tim Sông Đào và đường bờ mương; Phía Tây giáp thôn Vũ Vĩ; Phía Nam giáp Thôn Vũ Vĩ và thôn Cốc Liễn; Phía Đông giáp phường Dương Kinh.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Sâm Linh:

+ Số hộ gia đình: 1.061 hộ.

+ Số nhân khẩu: 3.175 người, trong đó có 112 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên: 194,89 ha (Đất ở 99,49 ha; đất sản xuất 95,4 ha).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có 03 nhà văn hoá, 01 nhà thờ họ đạo; Có tỉnh lộ 362 chạy qua, có khu trung cư mới, Nhà Ga hành khách nằm trong dự án Đường sắt Lào Cai, Hà Nội, Hải Phòng; 01 trường mầm non Ánh Dương; Khu chợ trung tâm.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn đều liên kề nhau, nhập 03 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **09** người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 06 người, trong đó: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **15** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 03 người; Chi hội phụ nữ: 03 người; Cựu chiến binh: 03 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Chi đoàn thanh niên: 03 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **07** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.3. Sáp nhập thôn Cốc Liễn 1, thôn Cốc Liễn 2, thôn Thấp Linh để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Cốc Liễn. Sau sắp xếp, thôn Cốc Liễn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

- Tên thôn mới: Thôn Cốc Liễn.

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Cốc Liễn.

+ Từ Tim đường Trung tâm xã đoạn Cầu ông Ca chạy theo đường giao thông ra đường tỉnh lộ 361 và chạy theo đường ranh giới đất nông nghiệp đến giáp Sông Thù- giáp xã Kiến Hải; Từ địa phận giáp xã Kiến Hải chạy dọc theo Tim đường Sông Thù, Sông Cốc Liễn, chạy qua đường 362 đến tiếp giáp phường Dương Kinh, kết thúc tại đoạn giáp thôn Sâm Linh khu vực bờ Sông.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Sâm Linh; Phía Tây giáp thôn Vũ Vị; Phía Nam giáp xã Kiến Hải, ranh giới theo đường địa giới hành chính của xã; Phía Đông giáp phường Dương Kinh, ranh giới theo đường địa giới hành chính của xã.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Cốc Liễn:

+ Số hộ gia đình: 1.190 hộ.

+ Số nhân khẩu: 3.519 người, trong đó có 93 đảng viên.

- Diện tích tự nhiên của thôn: 242,23 ha (Đất ở 132,43 ha; đất sản xuất 109,8 ha).

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có 03 nhà văn hoá; Có 01 chùa, 01 đình, 01 miếu; Có tỉnh lộ 361 và 362 chạy qua, có khu dân cư đô thị mới nằm tiếp giáp với đường tỉnh lộ 362; 01 trường Tiểu học Minh Tân, 01 trường THCS Minh Tân.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: 01 chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: 03 thôn không đủ quy mô hộ gia đình; các thôn đều liền kề nhau, nhập 03 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **09** người, gồm: 03 Bí thư Chi bộ, 03 Trưởng thôn; 03 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 06 người, trong đó: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **18** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 03 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội

Cựu chiến binh: 03 người; Chi đoàn thanh niên: 03 người; Chi hội nông dân: 03 người; Chi hội phụ nữ: 03 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **10** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.4. Sáp nhập thôn Lạng Côn Hà, Lạng Côn Hải để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Lạng Côn. Sau sắp xếp, thôn Lạng Côn đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Lạng Côn

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Lạng Côn

+ Phía Tây ranh giới là tim sông Đa Độ từ Cầu Hòa Bình đến giáp địa phận thôn Đức Phong;

+ Phía Nam ranh giới là từ nhà ông Trịnh Văn Điện giáp thôn Đức Phong đến đường thôn đoạn nhà ông Nguyễn Văn Bách qua nhà ông Nguyễn Văn Đông, nhà ông Hoàng Hồng Bạ đến ngã tư chợ Đình Cầu;

+ Phía Đông ranh giới là từ ngã tư chợ Đình Cầu theo trục đường thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Hưng, đường bê tông đến kênh Láng Lạng rồi đến kênh Hòa Bình.

+ Phía Bắc ranh giới theo tim kênh Hòa Bình từ đoạn kênh Láng Lạng đến cầu Hòa Bình.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp phường Hưng Đạo, phía Đông giáp thôn Đại Trà 1 và thôn Đại Trà 2; phía Nam giáp thôn Đức Phong; phía Tây giáp xã Kiến Thụy.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Lạng Côn:

+ Số hộ gia đình: 794 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.563 người, trong đó có 61 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 138,0 ha, trong đó đất ở là 32,2 ha, đất sản xuất là 90,0 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có 01 nhà văn hóa thôn; Có 01 chùa, 01 đình làng.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Không đảm bảo về quy mô số hộ gia đình; các thôn đều liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ

gia đình theo quy định và trước kia đã có thời gian 02 thôn này là 01 thôn có tên là thôn Lạng Côn.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **06** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **11** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 02 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người; Chi hội phụ nữ: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **03** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.5. Sáp nhập thôn Đại Trà Hải, thôn Đại Trà Sơn để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Đại Trà 1. Sau sắp xếp, thôn Đại Trà 1 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Đại Trà 1

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đại Trà 1

+ Phía Bắc ranh giới là đường thôn từ kênh Đại Trà 1 qua nhà ông Nguyễn Văn Cường đến nhà ông Nguyễn Văn Hùng, qua đường 401 theo đường thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Trục giáp kênh Đại Trà 2.

+ Phía Đông ranh giới là từ nhà ông Nguyễn Văn Trục giáp kênh Đại Trà 2 đến nhà ông Nguyễn Văn Bảo theo kênh Bến Kem đến nhà bà Phạm Thị Sấn, qua đường 401 đến nhà ông Nguyễn Văn Chiến.

+ Phía Nam ranh giới là đường thôn từ nhà ông Nguyễn Văn Chiến đến ngã tư giáp nghĩa trang liệt sĩ;

+ Phía Tây ranh giới là theo đường trục thôn từ ngã tư giáp nghĩa trang liệt sĩ đến ngã ba đường Quản trị giáp kênh Đại Trà 1.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp thôn Đại Trà 2; phía Đông và phía Nam giáp thôn Phong Cầu; phía Tây giáp thôn Lạng Côn.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đại Trà 1:

+ Số hộ gia đình: 800 hộ

+ Số nhân khẩu: 2.732 người, trong đó có 50 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 153,2 ha, trong đó đất ở là 59,1 ha, đất sản xuất là 84,1 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có 01 nhà văn hóa thôn; có 01 miếu; 01 trường Mầm non, 01 Trường tiểu học và 01 trường THCS; 01 điểm Trạm y tế.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Không đảm bảo về quy mô số hộ gia đình; các thôn đều liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định và trước kia đã có thời gian 02 thôn này là 01 thôn có tên là thôn Đại Trà 1.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **06** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ, 01 Trưởng thôn, 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **10** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người; Chi hội phụ nữ: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **02** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.6. Sáp nhập thôn Đại Trà Đức, thôn Đại Trà Hồng để thành lập thôn mới, dự kiến tên gọi là thôn Đại Trà 2. Sau sắp xếp, thôn Đại Trà 2 đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Đại Trà 2

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Đại Trà 2

+ Phía Bắc ranh giới là tim kênh Hòa Bình giáp đường 363 từ nhà ông Nguyễn Văn Tình đến cây xăng Đại Thái.

+ Phía Đông ranh giới là từ cây xăng Đại Thái đến Đình Đại Trà theo đường thôn đến nhà ông Nguyễn Văn Cẩn theo kênh Đại Trà 2 đến nhà bà Phạm Thị Nữa.

+ Phía Nam ranh giới là đường thôn từ nhà bà Phạm Thị Nữa đến nhà ông Nguyễn Văn Nhật qua đường 401 đến nhà ông Nguyễn Văn Cường rồi đến kênh Đại Trà 1.

+ Phía Tây ranh giới là dọc theo kênh Đại Trà 1 từ ngã ba giáp nghĩa trang đến nhà ông Tô Văn Cương rồi đến nhà ông Nguyễn Văn Tình giáp đường 361.

+ Vị trí địa lý: Phía Bắc giáp phường Hưng Đạo; phía Đông và phía Nam giáp thôn Đại Trà 1; phía Tây giáp thôn Lạng Côn.

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Đại Trà 2:

+ Số hộ gia đình: 966 hộ

+ Số nhân khẩu: 3.111 người, trong đó có 66 đảng viên

- Diện tích tự nhiên của thôn: 170,81 ha, trong đó đất ở là 67,1 ha, đất sản xuất là 93,5 ha.

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Có 01 nhà văn hóa thôn; Có 01 đình làng, 01 chùa.

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) *Lý do sắp xếp, tổ chức lại:* Không đảm bảo về quy mô số hộ gia đình; các thôn đều liền kề nhau, nhập 02 thôn để thành lập thôn mới đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định và trước kia đã có thời gian 02 thôn này là 01 thôn có tên là thôn Đại Trà 2.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng.

c) *Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn*

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **05** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 02 người, trong đó: 01 Trưởng thôn; 01 Bí thư chi bộ.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **13** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người; Chi hội phụ nữ: 02 người; Chi hội nông dân: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **05** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

1.7. Sáp nhập thôn Phong Cầu 1 với Phong Cầu 2 thành thôn Phong Cầu.
Sau sắp xếp, thôn Phong Cầu đảm bảo quy mô số hộ gia đình theo quy định.

a) Về đặc điểm, tình hình, quy mô thôn sau sắp xếp

- Tên thôn mới: thôn Phong Cầu

- Vị trí địa lý, ranh giới của thôn Phong Cầu

+ Phía Bắc giáp đất nông nghiệp thôn Đại Trà 1 và Đại Trà 2: từ ruộng ông Phạm Văn Thạch (*đội 4 xứ đồng Đồng Kênh*) đi theo sông Mốc đến giáp khu đô thị mới Dương Kinh – Kiến Thụy (*mốc giới giữa khu đô thị và trang trại Tùng Tuyết*);

+ Phía Đông giáp đất thôn Phong Quang: từ giáp khu đô thị Dương Kinh – Kiến Thụy theo đường bê tông và mương thủy lợi đến ruộng bà Bùi Thị Thơm (*xứ đồng Đồng Mộ Ngoài*); từ ruộng ông Bùi Thị Thơm theo mương thủy lợi đến ruộng ông Lương Văn Ngắm (*đội 7*); từ ruộng ông Lương Văn Ngắm đến ruộng ông Phạm Văn Nhã (*đội 7*); từ ruộng bà Phạm Văn Nhã theo đường liên xã qua cống ông Đoàn theo đường bê tông đến ruộng ông Phạm Văn Nghĩa (*đội 5 xứ đồng Trại Năm*); từ ruộng ông Phạm Văn Nghĩa theo bờ đất đến hết ao ông Phạm Văn Bình; từ Ao ông Phạm Văn Bình đến ruộng ông Đỗ Văn Hà; từ ruộng ông Đỗ Văn Hà đến ruộng ông Hoàng Văn Mưu (*giáp đường gom cao tốc*); phía nam cao tốc từ ruộng ông Phạm Văn Gác (*đội 5*) đến ruộng ông Nguyễn Văn Nâng (*đội 5 giáp địa giới xã Minh Tân cũ*);

+ Phía Nam giáp phường Dương Kinh và thôn Sầm Linh: từ ruộng ông Nguyễn Văn Nâng (*đội 5*) đi theo bờ đất là đường ranh giới giữa xã Đại Đồng cũ và xã Minh Tân cũ đến ruộng ông Vũ Văn Đường (*xứ đồng Đồng Nghi*); từ

ruộng ông Vũ Văn Đưỡng theo ranh giới giữa xã Đại Đồng và xã Minh cũ đến giáp trang trại ông Mai Xuân Hiên;

+ Phía Tây giáp thôn Đức Phong: từ trang trại ông Mai Xuân Hiên đến ruộng ông Vũ Văn Thúc; từ ruộng ông Vũ Văn Thúc theo đường bê tông đến ruộng ông Phạm Thanh Tùng; từ ruộng ông Phạm Thanh Tùng theo bờ đất đến ruộng bà Phạm Thị Sòi (*đội 3 xứ Đồng mo*); từ ruộng bà Phạm Thị Sòi đến ruộng bà Hoàng Thị Vuôn (*đội 3 xứ Đồng Mo*); từ ruộng bà Hoàng Thị Vuôn đi theo đường nhựa đến đất ở nhà ông Phạm Văn Thắng (*đội 3*); từ nhà ông Phạm Văn Thắng đến nhà ông Phạm Minh Khuê; từ nhà ông Phạm Minh Khuê theo đường trục xã đến đất ở bà Hoàng Thị Vươn; từ nhà bà Hoàng Thị Vươn theo đường trục thôn đến nhà ông Cao; từ nhà ông Cao đến trường THCS Đại Đồng – Đông Phương; từ sau trường THCS Đại Đồng – Đông Phương theo đường 401 đến nhà ông Phạm Văn Nam; từ nhà ông Phạm Văn Nam đến nhà ông Phạm Văn Tiền (Loan); từ nhà ông Phạm Văn Tiền (Loan) theo kênh bên Kem đến nhà ông Đỗ Xuân May; từ nhà ông Đỗ Xuân May đi theo Kênh Đại Trà 1 đến ruộng ông Phạm Văn Thạch (*đội 4 xứ Đồng Kênh*).

- Diện tích tự nhiên của thôn: 292,94 ha trong đó đất ở: 55,33 ha; đất sản xuất nông nghiệp: 215,1 ha;

- Cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thiết yếu: Nhà văn hoá thôn, đình cầu; đường liên xã, các đường trục thôn đã được nhựa hoá, hệ thống điện chiếu sáng...

- Số hộ gia đình, số nhân khẩu của thôn Phong Cầu:

+ Số hộ gia đình: 1.419

+ Số nhân khẩu: 4.654 người, trong đó có 94 đảng viên

- Số Chi bộ đảng dự kiến thành lập tại thôn: **01** chi bộ.

b) Lý do sắp xếp, tổ chức lại: Các thôn đều liền kề nhau, dân cư ở tập trung, trước kia 02 thôn này đã có thời gian là 01 thôn, tên thôn là Phong Cầu.

Địa giới thuận tiện cho việc quản lý, thiết chế văn hóa, truyền thống, lịch sử, tôn giáo, tín ngưỡng tương đồng.

c) Thực trạng và phương án bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở thôn và người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **06** người, gồm: 02 Bí thư Chi bộ, 02 Trưởng thôn; 02 Trưởng ban Công tác mặt trận.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **03** chức danh, dôi dư 03 người, trong đó: 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban Công tác mặt trận.

- Đối với người tham gia hoạt động trực tiếp ở thôn:

+ Số lượng hiện có mặt: Tổng số **10** người, gồm: Phó Trưởng thôn: 02 người; Cộng tác viên dân số: 02 người; Chi hội Cựu chiến binh: 02 người; Chi đoàn thanh niên: 02 người; Chi hội phụ nữ: 02 người.

+ Phương án bố trí: Sau sắp xếp dự kiến bố trí **07** chức danh theo quy định, dôi dư **02** người, trong đó: Phó Trưởng thôn: 02 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Cộng tác viên dân số: 01 người; Chi hội phụ nữ: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi hội Cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

(Phương án cụ thể kèm theo Phụ lục 4 kèm theo).

2. Giữ ổn định 02 thôn, gồm:

2.1. Thôn Đức Phong

- Số hộ gia đình: 766 hộ
- Số nhân khẩu: 2.385 người
- Số Chi bộ thuộc thôn Đức Phong với 66 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 155,5 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 04 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Chi hội nông dân: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập:

- Bảo đảm ổn định về quy mô dân số, số hộ gia đình theo quy định; việc tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý ở cơ sở.
- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của thôn ổn định; đội ngũ cán bộ thôn, các chi hội, đoàn thể hoạt động nền nếp, hiệu quả.

2.2. Thôn Phong Quang

- Số hộ gia đình: 405 hộ
- Số nhân khẩu: 1242 người
- Số Chi bộ thuộc thôn Đức Phong với 27 đảng viên
- Diện tích tự nhiên: 105,10 ha
- Người hoạt động không chuyên trách ở thôn: 03 người, gồm 01 Bí thư chi bộ; 01 Trưởng thôn; 01 Trưởng ban công tác mặt trận thôn.

- Người trực tiếp tham gia công việc ở thôn: 04 người, gồm Phó Trưởng thôn: 01 người; Nhân viên y tế thôn: 01 người; Chi hội cựu chiến binh: 01 người; Chi đoàn thanh niên: 01 người.

Lý do giữ ổn định, không sắp xếp, sáp nhập: Thôn nằm biệt lập cách xa với các thôn khác trên địa bàn xã khoảng gần 2 km và thời gian tới sẽ có tuyến đường rộng 12 m cắt giữa thôn Phong Quang và thôn liền kề. Trong thời gian tới sẽ có dự án khu nhà ở Đô thị trên địa bàn thôn Phong Quang.

(Lý do cụ thể kèm theo Phụ lục 5 kèm theo).

3. Tổng số thôn trên địa bàn sau khi sắp xếp, sáp nhập (bao gồm cả các thôn ổn định).

Tổng số: **09** thôn, trong đó:

- 09 thôn đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định;
- Thôn chưa đảm bảo điều kiện về quy mô số hộ gia đình theo quy định:

Không.

(Chi tiết theo phụ lục 6A, 6B kèm theo)

V. PHƯƠNG ÁN TỔ CHỨC, SẮP XẾP LẠI CHI BỘ ĐẢNG, ĐOÀN THỂ Ở THÔN (TDP); VIỆC THỰC HIỆN, CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN

1. Phương án sắp xếp, hợp nhất các chi bộ, các chi hội, tổ chức đoàn thể
Thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

2. Về việc thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư sau sắp xếp

- Sau sắp xếp, sáp nhập thôn, đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn (*đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ thôn; Trưởng thôn; Trưởng ban Công tác mặt trận*) không tiếp tục tham gia công tác tại thôn, thì việc giải quyết chế độ, chính sách thực hiện theo quy định của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế. Theo đó: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thì đối tượng “*người hoạt động không chuyên trách ở thôn dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố nghỉ ngay kể từ khi có quyết định sắp xếp của cấp có thẩm quyền*” thuộc đối tượng thực hiện chính sách tinh giản biên chế và được hưởng chế độ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ. Kinh phí giải quyết chính sách tinh giản biên chế do ngân sách nhà nước cấp.

- Đối với 07 chức danh người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn được hưởng mức hỗ trợ hàng tháng, gồm: Phó trưởng thôn, Cộng tác viên dân số ở thôn, Nhân viên y tế thôn, Chi hội trưởng Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Phụ nữ, Chi hội trưởng Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên. Hiện chưa có quy

định về chế độ chính sách tinh giản biên chế do dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố.

VI. PHƯƠNG ÁN NHÀ VĂN HÓA DÔI DƯ SAU SẮP XẾP, TỔ CHỨC LẠI THÔN

1. Về thực trạng

a) Nhà văn hóa

- Tổng số hiện có: 17 nhà văn hóa;
- Tổng số dự kiến sử dụng: 17 nhà văn hóa;
- Tổng số dôi dư: Không.

b) Khu thể thao: Không có.

6.2. Về phương án sắp xếp, xử lý

- Tiếp tục sử dụng: 17 nhà văn hoá;
- Chuyển giao cho cơ quan có thẩm quyền quản lý: Không.
- Phương án khác: Không có.

(Chi tiết theo phụ lục 7 kèm theo)

VII. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề nghị HĐND thành phố nâng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách và những người tham gia công tác trực tiếp ở thôn.

Trên đây là Phương án sắp xếp, tổ chức lại thôn trên địa bàn xã Kiến Minh gửi Sở Nội vụ tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã;
- Các thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tiến Thuật